

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày: 28-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Ông Trần Khắc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN DUY L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/10/1988 tại xã Bình An, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện L, Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông: Nguyễn Duy C (*Đã chết*); con bà: Đặng Thị Đ, Sinh năm 1957; vợ: Bùi Thị Hà, sinh năm 1994; con có 03 người, đứa lớn sinh năm 2015, đứa nhỏ sinh năm 2019; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (*Đã được xóa án tích*); ngày 27/02/2017 bị Công an huyện Lộc Hà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2022 bị bắt tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

2. NGUYỄN TRỌNG T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/6/1984 tại xã Bình An, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: thôn Quyết T, xã Bình A, huyện

L, Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông: Nguyễn Trọng T. (*Đã chết*); con bà: Nguyễn Thị X, Sinh năm 1946; vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1991; con có 02 người, đứa lớn sinh năm 2013, đứa nhỏ sinh năm 2016; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (*Đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

3. LÊ CẢNH C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/9/1989 tại xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Xã A, huyện T, tỉnh T; nơi đăng ký HK tạm trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông: Lê Cảnh L, sinh năm 1963; con bà: Lê Thị T, sinh năm 1966; vợ: Trần Thị B, sinh năm 1989; con: Có 01 người con sinh năm 2019; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

4. ĐẶNG VĂN H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1984 tại xã Bình An, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, huyện L, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Đặng Văn C (*Đã chết*); con bà Lê Thị Biểu, sinh năm 1936; vợ, con: chưa có; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

5. NGUYỄN DUY D; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/01/1998 tại xã Bình An, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Thôn Thống Nhất, xã Bình An, huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Duy Vinh, sinh năm 1969; con bà Nguyễn Thị Hóa, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2022 bị bắt tạm giam, hiện

đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

6. NGUYỄN DUY K; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/12/1981 tại xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: B13/5U1, Ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Thôn Quyết Thắng, xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Duy Xin (Đã chết); con bà Trần Thị Hương (Đã chết); vợ Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1982; con có 02 người, đứa lớn sinh năm 2006, đứa nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

7. NGUYỄN TRỌNG T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/5/1986 tại xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Trọng Định, sinh năm 1957; con bà Lại Thị Huệ, sinh năm 1958; vợ Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1982; con có 04 người, đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ sinh năm 2020; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc; ngày 29/4/2020 bị Công an huyện Lộc Hà xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

8. NGUYỄN QUANG Q; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/8/1988 tại xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT: Thôn Thống Nhất, xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Quang Dung, sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị Đình, sinh năm 1965; vợ Lò Thị Thương, sinh năm 1993; con có 02 người, đứa lớn sinh năm 2018, đứa nhỏ sinh năm 2019; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/8/2020 bị Công an huyện Lộc Hà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 07/9/2022 bị bắt tạm giam, hiện

đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Cán bộ, chiến sỹ dẫn giải bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh: Đồng chí Đại Úy Nguyễn Văn Thế – Tổ trưởng Tổ dẫn giải, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, tại nhà ông Nguyễn Quang Tâm ở thôn Quyết Thắng, xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đình Vinh, NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, LÊ CẢNH C, NGUYỄN DUY D, ĐẶNG VĂN H, Đặng Văn Anh, NGUYỄN DUY K, Trần Doãn Dân, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN QUANG Q, Nguyễn Trọng Hải và Nguyễn Quang Gia đã có hành vi đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 17.660.000 đồng, trong đó: Nguyễn Đình Vinh 200.000 đồng, NGUYỄN DUY L 3.000.000 đồng, NGUYỄN TRỌNG T 2.000.000 đồng, LÊ CẢNH C 2.100.000 đồng, NGUYỄN DUY D 2.000.000 đồng, ĐẶNG VĂN H 1.300.000 đồng, Đặng Văn Anh 2.100.000 đồng, NGUYỄN DUY K 2.000.000 đồng, Trần Doãn Dân 1.000.000 đồng, Nguyễn Trọng Hải 1.000.000 đồng, NGUYỄN TRỌNG T 200.000 đồng và NGUYỄN QUANG Q 200.000 đồng, Nguyễn Quang Gia 560.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Vinh, NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, LÊ CẢNH C, NGUYỄN DUY D, ĐẶNG VĂN H, Đặng Văn Anh, NGUYỄN DUY K, Trần Doãn Dân, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN QUANG Q và Nguyễn Trọng Hải phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Đình Vinh 10 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS tổng hợp với 6 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 06/2022/HSST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 04/9/2021, theo Bản án số 06/2022/HSST, ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt NGUYỄN TRỌNG T 09 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 36 BLHS tổng hợp với 04 tháng tù (*12 tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 06/2022/HSST, ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà bằng 04 tháng tù giam*), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 13 (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 04/9/2021, theo theo Bản án số 06/2022/HSST, ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt:

-NGUYỄN TRỌNG T 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022;

-NGUYỄN DUY L 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

-ĐẶNG VĂN H 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 19/3/2022 đến 25/3/2022;

-NGUYỄN DUY D 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 19/3/2022 đến 25/3/2022;

-LÊ CẢNH C 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 19/3/2022 đến 25/3/2022.

-NGUYỄN QUANG Q 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt NGUYỄN DUY K 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58; điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt:

- Nguyễn Trọng Hải 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

- Trần Doãn Dân 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

- Đặng Văn Anh 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung: Nguyễn Đình Vinh, NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, LÊ CẢNH C, NGUYỄN DUY D, ĐẶNG VĂN H, Đặng Văn Anh, NGUYỄN DUY K, Trần Doãn Dân, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN QUANG Q và Nguyễn Trọng Hải mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Đình Vinh, Trần Doãn Dân, Nguyễn Trọng Hải, Đặng Văn Anh, NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, LÊ CẢNH C, ĐẶNG VĂN H, NGUYỄN DUY D, NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN QUANG Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đình Vinh, Trần Doãn Dân, Nguyễn Trọng Hải, Đặng Văn Anh đã có đơn rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo nên TAND tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

- Ngày 14/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà có quyết định kháng nghị số 848/QĐ-VKS-LH kháng nghị về phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN TRỌNG T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKS giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị; Các bị cáo LÊ CẢNH C, ĐẶNG VĂN H, NGUYỄN DUY D, NGUYỄN QUANG Q tự nguyện rút đơn kháng cáo, các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Các bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 342, Điều 348, điểm a, b, khoản 1, Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; mục 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo LÊ CẢNH C, ĐẶNG VĂN H, NGUYỄN DUY D, NGUYỄN QUANG Q; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN DUY L giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo, chấp nhận quyết định kháng cáo của bị cáo NGUYỄN DUY K giảm một phần hình phạt cho bị cáo và đề nghị chấp nhận kháng nghị số 848/QĐ-VKS-LH ngày 14/12/2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà về phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN TRỌNG T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi thực hiện hành vi bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 29-11-2022 của TAND huyện Lộc Hà xét xử các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T, phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung quyết định kháng nghị, kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Xét quyết định kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà HĐXX thấy rằng:

Ngày 17/3/2022, NGUYỄN TRỌNG T bị TAND huyện Lộc Hà xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Bản án số 06/2022/HSST). Ngày 18/3/2022, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng đến ngày 09/9/2022 mới bị Cơ quan điều tra khởi tố và bắt tạm giam. Ngày 05/5/2022, UBND xã Bình An, huyện Lộc Hà nhận được bản sao bản án số 06/2022/HSST ngày 17/3/2022 và quyết định thi hành án số 15/2022/QĐ-CA ngày 22/4/2022 của TAND huyện Lộc Hà. Căn cứ mục 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: “Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với NGUYỄN TRỌNG T là ngày 05/5/2022, khi Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Lộc Hà nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án”.

Như vậy, kể từ ngày bị cáo chấp hành án (05/5/2022) đến ngày bị khởi tố, bắt tạm giam (09/9/2022) thì NGUYỄN TRỌNG T đã chấp hành hình phạt của bản án số 06/2022/HSST ngày 17/3/2022 được 04 tháng 04 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án trước là 07 tháng 26 ngày (bằng 02 tháng 18 ngày tù). Phần quyết định của bản án sơ thẩm tổng hợp với 12 tháng cải tạo không giam giữ của bản án trước (bằng 04 tháng tù), buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 13 tháng tù (không trừ thời hạn NGUYỄN TRỌNG T đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày

05/5/2022 đến ngày bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam – ngày 09/9/2022) là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh ban hành kháng nghị phúc thẩm để sửa phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN TRỌNG T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 29/11/2022 của TAND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ. Vì vậy, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo **NGUYỄN DUY K** đã được cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. NGUYỄN DUY K là con của liệt sỹ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo NGUYỄN DUY K, NGUYỄN DUY L là người có công trong công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 nên đã được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình giải quyết phúc thẩm các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T không xuất trình được tình tiết nào mới **để cấp phúc thẩm xem xét, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T.**

Quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo NGUYỄN DUY K xuất trình biên lai nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai số 0007558 ngày 09/02/2023, bị cáo NGUYỄN TRỌNG T xuất trình biên lai nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai số 0007684 ngày 20/02/2023 và đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với các bị cáo. **Xét các tình tiết giảm nhẹ, cũng như hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần giảm nhẹ cho bị cáo NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.**

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm a, b, khoản 1, Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; mục 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo LÊ CẢNH C, ĐẶNG VĂN H, NGUYỄN DUY D, NGUYỄN QUANG Q về tội “Đánh bạc”

Chấp nhận quyết định kháng nghị số 848/QĐ-VKS-LH ngày 14/12/2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà về phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo NGUYỄN TRỌNG T.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T sửa nội dung bản án sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt NGUYỄN TRỌNG T 06 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 36 BLHS tổng hợp với 02 tháng 18 ngày tù (tương ứng 07 tháng 26 ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số 06/2022/HSST, ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà bị cáo chưa chấp hành), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 08 tháng 18 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 04/9/2021, theo Bản án số 06/2022/HSST, ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt:

-NGUYỄN TRỌNG T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022;

-NGUYỄN DUY L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt NGUYỄN DUY K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung: NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T, NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). (Bị cáo NGUYỄN DUY K đã nộp thể hiện tại biên lai số 0007558 ngày 9/02/2023, bị cáo NGUYỄN TRỌNG T đã nộp thể hiện tại biên lai số 0007684 ngày 20/02/2023)

2. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo NGUYỄN DUY L, NGUYỄN TRỌNG T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo NGUYỄN DUY K, NGUYỄN TRỌNG T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THA sơ thẩm;
- Cơ quanĐT CA thành phố HT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh HT;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thiện